TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày: 16-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đông

Ông Hoàng Đắc Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Hiến, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh ngày 21 tháng 3 năm 1967 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 8, xã T1, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và con bà Mai Thị B (đều đã chết); Có chồng là ông Mai Xuân T3, sinh năm 1965 và có 02 con; Tiền án: - Bản án số 108/HSST ngày 27/11/2001, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, đã thi hành được 100.000 đồng tiền sung công quỹ Nhà nước vào ngày 19/8/2016, còn phải thi hành 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.900.000 đồng tiền sung công quỹ Nhà nước. - Bản án số 29/HS ngày 14/01/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt với Bản án số 108/HSST ngày 27/11/2001 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

buộc phải chấp hành 11 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2002, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010, còn phải thi hành 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.000.000 đồng tiền sung công quỹ Nhà nước; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 31/12/2020 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Bùi Văn T4 sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn 4, xã N1, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Anh Đỗ Mạnh C sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn 5, xã N1, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Anh Đỗ Văn Q sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn 5, xã N1, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Anh Đỗ Văn N1 sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn 6, xã N1, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Nguyễn Thị L nảy sinh ý định bán ma túy cho người nghiện để kiếm lợi, địa điểm bán ma túy là quán bán hàng ăn tại nơi ở của Nguyễn Thị L tại thôn 8, xã T1, huyện T, thành phố Hải Phòng. Các túi ma túy đá (Methamphetamine) có được để bán do Nguyễn Thị L mua của người không quen biết tại khu vực Chợ Rừng, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Các túi ma túy đá mua được Nguyễn Thị L giữ nguyên trạng và cất giấu trong người, Nguyễn Thị L bán ma túy trực tiếp cho người mua. Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 19/12/2020, Nguyễn Thị L bán cho Bùi Văn T4 và Đỗ Văn Q 01 túi ma túy đá với giá 200.000 đồng. Khoảng 16 giờ ngày 20/12/2020, Nguyễn Thị L bán cho Bùi Văn T4 và Đỗ Văn N1 01 túi ma túy đá với giá 200.000 đồng. Khoảng 11 giờ ngày 22/12/2020, Nguyễn Thị L bán cho Bùi Văn T4 và Đỗ Mạnh C 01 túi ma túy đá với giá 200.000 đồng. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/12/2020, Nguyễn Thị L bán cho Bùi Văn T4 và Đỗ Văn N1 01 túi ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sáng ngày 25/12/2020, Nguyễn Thị L một mình sang khu vực Chợ Rừng, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh mua của người đàn ông không quen biết 07 túi ma túy đá với giá 1.100.000 đồng, đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày Nguyễn Thị L bán cho Bùi Văn T4 và Đỗ Mạnh C 01 túi ma túy đá với giá 200.000 đồng thì bị bắt quả tang. Thu giữ của Bùi Văn T4 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, thu giữ của Nguyễn Thị L 06 túi nilon chứa tinh thể màu trắng và số tiền 400.000 đồng. Khám xét khẩn

cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Nguyễn Thị L không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản Kết luận giám định số 78/KLGĐ-MT ngày 28/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng thu của Bùi Văn T4 là ma túy có khối lượng 0,01 gam, là loại Methamphetamine; 06 túi nilon chứa tinh thể màu trắng thu của Nguyễn Thị L là ma túy có khối lượng 1,81 gam, là loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: 01 phong bì niêm phong số 78/MT/PC09 chất ma túy, vỏ túi đựng ma túy còn lại sau giám định, số tiền 400.000 đồng.

Cáo trạng số 70/CT-VKSTN ngày 17 tháng 5 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai và thừa nhận: Bị cáo đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên, ma túy đã thu giữ của bị cáo là để bán, số tiền 400.000 đồng đã thu giữ do bị cáo bán ma túy mà có. Cáo trạng số 70/CT-VKSTN ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo là đúng, đồng ý với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên luận tội, kết tội đối với bị cáo, ăn năn hối hận về hành vi bán ma túy, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Bùi Văn T4, Đỗ Văn Q, Đỗ Văn N1, Đỗ Mạnh C đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày và đã được thẩm tra lại thể hiện: Đều là người nghiện ma túy, không có mâu thuẫn gì và biết bị cáo, cùng nhau góp chung tiền mua ma túy của bị cáo để sử dụng, loại ma túy mua là Methamphetamine, việc mua bán ma túy đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L với mức án từ 09 năm tù đến 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 78/MT/PC09 chất ma túy, vỏ túi đựng ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng; Tịch thu vào ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 600.000 đồng do bán ma túy mà có. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

- Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản nhận dạng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Tại quán bán hàng ăn tại nơi ở của mình tại thôn 8, xã T1, huyện T, thành phố Hải Phòng, khoảng 17 giờ 15 phút ngày 19/12/2020 bị cáo Nguyễn Thị L đã bán ma túy là 01 túi Methamphetamine cho Bùi Văn T4 và Đỗ Văn Q với giá 200.000 đồng, khoảng 16 giờ ngày 20/12/2020 bị cáo Nguyễn Thị L đã bán ma túy là 01 túi Methamphetamine cho Bùi Văn T4 và Đỗ Văn N1 với giá 200.000 đồng, khoảng 11 giờ ngày 22/12/2020 bị cáo Nguyễn Thị L đã bán ma túy là 01 túi Methamphetamine cho Bùi Văn T4 và Đỗ Mạnh C với giá 200.000 đồng, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/12/2020 bị cáo Nguyễn Thị L đã bán ma túy là 01 túi Methamphetamine cho Bùi Văn T4 và Đỗ Văn N1 với giá 200.000 đồng, hoảng 09 giờ 45 phút phút ngày 25/12/2020 bị cáo Nguyễn Thị L đã bán ma túy là 01 túi Methamphetamine có khối lượng 0,01 gam cho Bùi Văn T4 và Đỗ Mạnh C với giá 200.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thị L cất giữ ma túy là Methamphetamine có khối lượng 1,81 gam với mục đích để bán. Bị cáo Nguyễn Thị L đã bán ma túy là Methamphetamine trái phép 05 lần và cho 04 người khác nhau, cất giữ ma túy là Methamphetamine có khối lượng 1,81 gam với mục đích để bán, đã tái phạm và bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội 02 lần trở lên, đối với 02 người trở lên, tái phạm nguy hiểm theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 70/CT-VKSTN ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo và lời luận tội, kết tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật.

- Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt áp dụng:

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về chất ma tuý gây mất trật tự trị an xã hội, vi phạm Luật Phòng, chống ma túy.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình thờ cúng liệt sỹ do đó bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã nhiều lần bị kết án nên bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về mức hình phạt áp dụng: Phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, như vậy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung, nhưng bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập và tài sản riêng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về những vấn đề khác:

[8] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 78/MT/PC09 chất ma túy và vỏ túi đựng ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành, công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 400.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị L do bán ma túy mà có nên tịch thu vào ngân sách nhà nước. Tịch thu vào ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 600.000 đồng do bán ma túy mà có.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án này, các đối tượng Bùi Văn T4, Đỗ Mạnh C, Đỗ Văn N1, Đỗ Văn Q có hành vi mua ma túy của Nguyễn Thị L để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an không thu giữ được ma túy của Đỗ Văn N1, Đỗ Văn Q và lượng ma túy thu của Bùi Văn T4, Đỗ Mạnh C không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhân thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về tội ma túy nên Công an huyện Thủy Nguyên đã ra Quyết định xử phạt hành chính. Đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Thị L, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị L 10 (mười) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ ngày 25/12/2020.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 78/MT/PC09 chất ma túy,

vỏ túi đựng ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng (Theo Biên lai thu tiền số 0001029 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cùng ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng). Tịch thu vào ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 600.000 đồng.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trung Hiếu